

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 4 năm 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc *“Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Quang H, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Khu , phố Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bị đơn: Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Khu hành chính , phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Ngô Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 04 tháng 10 năm 2018. Sau khi kết hôn anh chị ở cùng bố mẹ anh ở Khu , phố Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc làm ăn kinh tế; chị Ng luôn làm

theo ý mình, không tôn trọng việc tham gia góp ý của chồng cũng như gia đình. Sau đó, khoảng đầu năm 2020 chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Khu hành chính, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để sinh sống, cuối năm 2020 chị Ng bị bắt và phải đi chấp hành án tại Trại giam. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị không có con chung, hiện tại chị Ng không mang thai.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phan Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 01 năm 2022 chị trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất toàn bộ với lời trình bày của anh H về thời gian và địa điểm kết hôn, địa điểm chung sống sau khi kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc làm ăn kinh tế, chị là người quyết đoán, còn anh H là người rụt rè, không có chính kiến riêng. Từ khi chị đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến đến nay anh H không quan tâm hay lên thăm hỏi gì tới chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tiếp tục, nay anh H xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận anh chị không có con chung, hiện tại chị không mang thai.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị Ng; về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Ngô Quang H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Phan Thị Ng có hộ khẩu thường

trú: Khu hành chính , phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị Ng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Ngô Quang H và chị Phan Thị Ng là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2018. Theo lời trình bày của anh H và chị Ng thì sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, cách sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế, dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng. Sau đó chị Ng vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử và xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến. Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị Ng, chị Ng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn một thời gian ngắn vợ chồng anh H, Chị Ng đã phát sinh mâu thuẫn; sau đó chị Ng bị bắt và đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam từ năm 2020 cho đến nay, trong thời gian này anh chị cũng không quan tâm hay thăm hỏi gì với nhau. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Ng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Ngô Quang H và chị Phan Thị Ng đều xác nhận không có, hiện chị Ng cũng không mang thai.

[5] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh Ngô Quang H và chị Phan Thị Ng đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ngô Quang H phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Quang H được ly hôn chị Phan Thị Ng.

2. Về án phí: Anh Ngô Quang H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004297 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Ủy ban nhân dân xã T, H. M;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm